

Hà Nội, ngày **24** tháng 11 năm 2016

THÔNG BÁO

**Kết luận thanh tra việc đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất
xơ sợi Polyeste Đình Vũ**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại Văn bản số 9702/VPCP-V.I ngày 04/12/2014 của Văn phòng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 212/QĐ-TTCP ngày 22/01/2015 về thanh tra việc đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste Đình Vũ (sau đây viết tắt là dự án) do Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTex) làm chủ đầu tư; ngày 03/10/2016 Tổng Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 2632/KL-TTCP kết luận thanh tra việc đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste Đình Vũ.

Ngày 04/11/2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp để nghe báo cáo về Kết luận thanh tra; ngày 14/11/2016, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 368/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2015, định hướng đến năm 2025, ngày 15/7/2007 PVN ký thỏa thuận hợp tác đầu tư với Vinatex và thành lập PVTex để quản lý, đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste Đình Vũ.

Ngày 14/3/2008, PVTex chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103022920 với số vốn điều lệ 160.000 triệu đồng. Qua 03 lần tăng vốn điều lệ và thoái vốn của một số cổ đông, đến thời điểm 31/12/2014 vốn điều lệ của PVTex là 1.996.000 triệu đồng, với các cổ đông góp vốn là PVN, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo) và ông Phan Anh Tuấn.

Ngày 21/10/2008, Hội đồng quản trị PVTex ban hành Quyết định số 51/QĐ-PVTEX về việc phê duyệt dự án với Tổng mức đầu tư là 324.846.789 USD, tương đương 5.437.935.247.860 VNĐ (tỷ giá 1USD = 16.740 đồng) với các nội dung chính như sau:

- *Quy mô, công suất nhà máy gồm:* Cụm phân xưởng este hóa và trùng ngưng công suất 500 tấn/ngày; dây chuyền sản xuất xơ ngắn PSF công suất 2x200

tấn/ngày; dây chuyền sản xuất DTY công suất 100 tấn/ngày; hệ thống cung cấp năng lượng và phụ trợ...

- *Hiệu quả kinh tế:* với hệ số chiết khấu là 10,65%, hiệu quả kinh tế thể hiện qua các chỉ số: NPV là 65.465.463 USD, IRR là 16,35%, thời gian thu hồi vốn cho toàn bộ dự án là 08 năm 08 tháng.

- *Tiến độ thực hiện:* 24 tháng kể từ ngày hợp đồng EPC có hiệu lực đến khi nghiệm thu, chuyển giao lần đầu.

- *Phương án tài chính:* 30% vốn chủ sở hữu và 70% là vốn vay.

- *Hình thức quản lý dự án:* Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án Công ty Worley Parsons Services Pty.Ltd..ABN 61 279 812 (PMC) thực hiện dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án.

Dự án đã nghiệm thu sơ bộ vào ngày 19/8/2013 và bàn giao đi vào sản xuất kinh doanh; tại thời điểm thanh tra ngày 31/3/2015 giá trị nghiệm thu công trình là 363.528.263,03 USD.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Việc thực hiện quyền và trách nhiệm của cổ đông sáng lập PVTex

1.1. Về trách nhiệm của PVN, Vinatex đối với dự án

Ngày 15/5/2007, PVN và Vinatex đã ký Thỏa thuận hợp tác đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste” và thực hiện các thủ tục pháp lý cho việc thành lập PVTex, đồng thời triển khai lựa chọn tư vấn nghiên cứu Dự án khả thi. Ngày 10/10/2007, Vinatex có Công văn số 1311/TĐDMVN-KTĐT ủy quyền cho PVN làm chủ đầu tư dự án, PVN ban hành Nghị quyết số 6308/NQ-DKVN ngày 23/10/2007 ủy quyền cho phía Vinatex lựa chọn nhà thầu, phê duyệt toàn bộ công việc liên quan đến thực hiện các gói thầu trong giai đoạn lập Dự án khả thi (DFS). Theo đó, Hội đồng quản trị Vinatex đã ủy quyền cho Tổng công ty Phong Phú thuộc Vinatex tại Văn bản số 1544B/UQ-HĐQT ngày 03/12/2007 thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến các gói thầu trong giai đoạn lập Dự án khả thi. Việc ủy quyền của Vinatex cho PVN làm chủ đầu tư là việc làm thiếu trách nhiệm của Vinatex trong việc thực hiện chủ trương của nhà nước đối với phát triển ngành xơ sợi khi mà Vinatex là cổ đông có nhiều kinh nghiệm hơn PVN trong phân kéo sợi và chất lượng xơ sợi, nhưng lại không hỗ trợ PVN trong việc thực hiện, không thực hiện đúng thỏa thuận cam kết.

Năm 2008, khi dự án giao cho PVTex làm chủ đầu tư, việc chỉ đạo điều hành của PVN, Vinatex đối với dự án chủ yếu thông qua người đại diện vốn chủ sở hữu. Do Vinatex đã ủy quyền cho PVN làm chủ đầu tư dự án, nên việc triển khai thực hiện đối với dự án chủ yếu là do PVN quyết định, trên cơ sở báo cáo của người đại diện vốn của PVN tại PVTex (ngoại trừ việc khi thay đổi xuất xứ PVTex không có báo cáo PVN). PVN với vai trò cổ đông chi phối tại PVTex được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2007/QĐ-TTg ngày 14/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của PVN phải tiếp nhận, thẩm

định các hồ sơ do công ty con báo cáo để chỉ đạo điều hành; giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn đã góp vào các công ty con.

Qua thanh tra cho thấy: trong chỉ đạo điều hành xây dựng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ, những sai phạm của chủ đầu tư PVTex trong quá trình quyết định dự án đầu tư, phê duyệt tổng mức đầu tư, kế hoạch đấu thầu, nội dung Hồ sơ mời thầu giai đoạn 1 và 2 của gói thầu EPC, kết quả đấu thầu gói thầu EPC (Nghị quyết số 7856/NQ-DKVN ngày 20/10/2008 về việc thông qua dự án; Nghị quyết số 8668/NQ-DKVN ngày 20/11/2008 về nội dung kế hoạch đấu thầu...) đều có liên quan đến chỉ đạo điều hành của PVN; ngoài ra, việc chỉ đạo điều hành thông qua kiểm tra, đôn đốc, giám sát người đại diện vốn của PVN tại PVTex trong việc thực hiện dự án còn thiếu thường xuyên, dẫn đến quá trình thực hiện có nhiều sai phạm, dự án không hiệu quả. Những khuyết điểm, vi phạm cụ thể được trình bày ở **mục 2 đầu tư và xây dựng**.

1.2. Việc góp vốn và chuyển nhượng vốn tại PVTex

Ngày 14/3/2008, PVTex đi vào hoạt động với vốn góp của các cổ đông là 160.000 triệu đồng, gồm 05 cổ đông sáng lập: PVN góp 62.400 triệu đồng (39%); Vinatex góp 22.400 triệu đồng (14%); Tổng công ty cổ phần Phong Phú góp 8.000 triệu đồng (5%); Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí góp 16.000 triệu đồng (10%); Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh nguyên liệu Dệt may Việt Nam góp 3.200 triệu đồng (2%) và một số cổ đông khác. Quá trình thực hiện góp vốn, một số cổ đông đề nghị xin được rút vốn, không tham gia góp cổ phần vào PVTex. Ngày 02/7/2009, Đại hội đồng cổ đông PVTex có Quyết định số 444/QĐ-PVTEX phê duyệt tăng phần vốn góp của PVN tại PVTex từ 39% vốn điều lệ lên 56% vốn điều lệ và đồng ý việc thoái vốn của 06 cổ đông có tỷ lệ vốn góp tại PVTex là 17% (trong đó có cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh nguyên liệu Dệt may Việt Nam với tỷ lệ vốn góp 2%). Như vậy, năm 2009 còn 05 cổ đông góp vốn vào PVTex, gồm 04 cổ đông sáng lập (PVN, Vinatex, Tổng công ty cổ phần Phong Phú, Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí) và 01 cổ đông phổ thông là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP. Ngày 05/5/2011, Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu tại PVTex cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP. Ngày 27/12/2014, Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu tại PVTex cho PVN, trên cơ sở ý kiến đồng ý của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Văn bản số 6787/VPCP-ĐMDN ngày 04/9/2014 của Văn Phòng Chính phủ. Tính đến ngày 31/12/2014 vốn của PVN tại PVTex là 1.602.310 triệu đồng (74,005%), Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP là 562.700 triệu đồng (25,99%), ông Phan Anh Tuấn là 100 triệu đồng (0,05%) được bổ sung sau khi Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú thoái vốn. Qua thanh tra cho thấy:

- PVTex thành lập ngày 14/3/2008, theo quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Vinatex phải góp đủ vốn theo như cam kết. Nhưng Vinatex đã không góp vốn theo quy định, chỉ góp vốn theo thỏa thuận ngày 15/12/2009 với PVN, trong đó PVN cho Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú vay vốn để góp vốn điều lệ vào PVTex với tổng số tiền

là 311.600 triệu đồng (Vinatex là 229.600 triệu đồng, Tổng công ty cổ phần Phong Phú là 82.000 triệu đồng) với lãi suất bằng lãi tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn 12 tháng; thời hạn vay từ ngày 20/01/2010 đến hết Quý I/2011. Tuy nhiên, đến ngày 27/12/2014 Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú đã chuyển toàn bộ cổ phần cho PVN, theo đó khoản nợ vốn góp đã được khấu trừ cho PVN.

- Theo quy định tại Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 05/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015, trong đó yêu cầu PVN phải giảm tỉ lệ góp vốn tại PVTex từ 56% xuống tối thiểu 36%. Như vậy, những đề xuất, quyết định (nghị quyết) của PVN và của Bộ Công Thương đồng ý cho Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú thoái vốn khỏi PVTex, theo đó làm tăng tỉ lệ vốn góp của PVN tại PVTex từ 56% lên 75% là chưa phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu PVN.

- Theo quy định về quản lý và sử dụng vốn tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Văn bản số 10784/BCT-TCNL ngày 30/10/2014 của Bộ Công Thương, việc chuyển nhượng vốn giữa Vinatex và PVN phải được lập phương án trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, PVN và Vinatex đã không thực hiện lập phương án, xác định thời điểm chuyển nhượng, giá mua, giá bán để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời Bộ Công Thương với chức năng được phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại PVN, Vinatex theo quy định tại Mục n, Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/12/2012 của Chính phủ, cũng không thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc chuyển nhượng vốn của Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú cho PVN để đảm bảo các bên thực hiện theo đúng quy định. Hậu quả là PVN mua cổ phần với mệnh giá ban đầu là 10.000 đồng/cổ phần, trong khi dự án đầu tư khoảng 6.000 tỷ đồng, PVTex lỗ 1.472.802 triệu đồng ngoài phương án tài chính của dự án, dẫn đến PVN phải gánh chịu toàn bộ các khoản công nợ, lỗ của dự án đã đầu tư, gánh trách nhiệm lỗ 278,832 tỷ đồng (tính tỷ lệ sở hữu vốn) của Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú.

1.3. Về trách nhiệm của Bộ Công Thương về quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Giai đoạn từ tháng 11/2005 đến 30/12/2012, Bộ Công Thương thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20/10/2005 và Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21/8/2006 của Chính phủ về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước, trong đó: Hội đồng quản trị là đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại công ty nhà nước có hội đồng quản trị và đại diện chủ sở hữu đối với công ty do mình đầu tư toàn bộ vốn điều lệ, Bộ trưởng Bộ Công Thương được giao chỉ đạo triển khai, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn đã được Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt. Do đó trong giai đoạn thực hiện Nghị định số 132/2005/NĐ-CP, Bộ Công thương không được giao đại diện vốn nhà nước tại PVN, Vinatex.

- Từ 30/12/2012 đến nay, dự án được thực hiện đầu tư xây dựng và cơ bản hoàn thành, Bộ Công Thương thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 về phân công phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Thời gian này Dự án Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyeste Đình Vũ đã triển khai xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng, nên trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Bộ Công Thương không thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đối với công tác quản lý nhà nước theo quy định tại Mục c, Khoản 16, Điều 2, Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương thì Bộ Công Thương có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch ngành, vùng trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trong phạm vi cả nước. Qua thanh tra cho thấy: Bộ Công Thương chưa thực hiện trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với PVN, Vinatex; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch ngành, vùng trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, trong đó có Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste Đình Vũ. Đối với việc thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp giải quyết các tồn tại để đưa nhà máy đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tuy nhiên các giải pháp chưa đồng bộ và hiệu quả, nhà máy vẫn phải dừng sản xuất.

2. Việc thực hiện đầu tư và xây dựng dự án

2.1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án khả thi (DFS), thiết kế và tổng dự toán.

Trước khi thành lập PVTex, Tổng công ty cổ phần Phong Phú là cổ đông sáng lập góp vốn vào PVTex, được PVN và Vinatex giao nhiệm vụ lựa chọn nhà thầu lập Dự án khả thi (DFS), Tổng công ty cổ phần Phong Phú đã triển khai đầu thầu, lựa chọn nhà thầu nhưng chưa ký kết hợp đồng với nhà thầu lập DFS. Sau khi PVTex được thành lập, ngày 15/5/2008 Tổng công ty phong phú có Văn bản số 3405/DKVN-ĐTPT thông báo đồng ý để PVTex ký kết hợp đồng với nhà thầu lập DFS đã được lựa chọn, trên cơ sở đó PVTex đã ký Hợp đồng số 001/2008/PVTEX-EPC ngày 28/5/2008 với nhà thầu tư vấn đã được lựa chọn là Công ty EPC Industrial Engineering GmbH - Đức (Công ty EPC) để lập Dự án khả thi. Công ty EPC đã hoàn thành Báo cáo Dự án khả thi tháng 4/2008, sau đó người đại diện vốn của PVN tại PVTex có Văn bản số 10/TTr-PVTEX-ĐDPV ngày 02/10/2008 báo cáo PVN và ngày 20/10/2008 PVN có Nghị quyết số 7856/NQ-DKVN về thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi. Trên cơ sở nghị quyết của PVN, ngày 21/10/2008 Hội đồng quản trị PVTex đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-PVTEX phê duyệt Dự án khả thi với Tổng mức đầu tư 324.846.789 USD. Qua thanh tra cho thấy:

- PVTex là chủ đầu tư nhưng trước khi phê duyệt dự án đã không thực hiện tổ chức thẩm định, xem xét các yếu tố về hiệu quả, tính khả thi của dự án là vi phạm Khoản 5, Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Mặt khác, sau khi có thiết kế (FEED) PVTex cũng không thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án để đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ với thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED) như: quy mô nhà hành chính (DFS là 03 tầng, diện tích mặt bằng là 360 m²; FEED là 02 tầng, diện tích mặt bằng là 375 m²); số lượng lao động cho nhà máy (DFS là 248 người; FEED là 843 người), vi phạm các quy định tại Điều 13, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005; mục 2 Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình.

- Theo Văn bản số 321/TTg-DK ngày 01/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ đầu tư các dự án lọc hóa dầu của PVN (*các dự án phải mua bản quyền công nghệ*) trong giai đoạn lập dự án đầu tư chỉ thực hiện thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở được thực hiện ở giai đoạn sau. Tuy nhiên, sau khi phê duyệt dự án, chủ đầu tư cũng không thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và xin ý kiến Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về thiết kế cơ sở mà chỉ thực hiện Thiết kế kỹ thuật và Thiết kế bản vẽ thi công là vi phạm Điều 5, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP. Tương tự như vậy, PVTex không tổ chức thẩm định nhưng vẫn phê duyệt bản vẽ thiết kế kỹ thuật (FEED), không tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và tổng dự toán. Những việc làm trên là vi phạm các quy định tại Điều 8, 9, 16, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; Điều 9, 10, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP và Mục III, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, Mục III, khoản 1.2, Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Theo quy định, PVTex phải tổ chức thẩm định hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện để thẩm định Tổng mức đầu tư. Tuy nhiên, PVTex đã không thực hiện thẩm định mà phê duyệt Tổng mức đầu tư trên cơ sở Nghị quyết số 7856/NQ-HĐQT ngày 20/10/2008 của Hội đồng quản trị PVN. Hậu quả là: phê duyệt thiếu chi phí vốn lưu động trong thời gian sản xuất thử và sản xuất không ổn định; sau khi thương thảo và ký kết hợp đồng EPC, PVTex không thực hiện phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư; đặc biệt là phê duyệt tăng Tổng mức đầu tư không đúng đối với một số khoản chi phí với giá trị 38.742.310 USD (gồm cả tỷ lệ dự phòng), là vi phạm quy định tại Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cụ thể:

+ Đưa hệ số 1,2 cho nhà thầu nước ngoài và hệ số trượt giá 1,3 vào chi phí xây dựng không có cơ sở làm tăng sai Tổng mức đầu tư với giá trị 21.499.012 USD;

+ Tính chi phí lãi vay sai cơ cấu tỉ lệ % vốn chủ sở hữu 30% và vốn vay 70%, dẫn đến tính tăng sai Tổng mức đầu tư với giá trị là 6.399.247 USD;

+ Tính toán một số chi phí khác không đúng theo quy định tại Văn bản số

1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ Xây dựng, dẫn đến tăng sai Tổng mức đầu tư với giá trị là 7.930.340 USD gồm: (chi phí quản lý dự án là 456.032 USD; chi phí giám sát là 7.181.075 USD; chi phí thiết kế là 293.233 USD).

2.2. Việc thực hiện công tác đấu thầu (gói thầu EPC)

Dự án được lập Kế hoạch đấu thầu tổng thể và được PVTex phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-PVTEX ngày 26/11/2008 của Hội đồng quản trị, trong đó: chỉ định 04 gói thầu (Bảo hiểm công trình; Đánh giá tác động môi trường; Khảo sát địa hình, địa chất; Thẩm tra và quyết toán); đấu thầu quốc tế rộng rãi có sơ tuyển 02 gói thầu (Thiết kế - Mua sắm - Xây dựng EPC; Tư vấn quản lý dự án); đấu thầu quốc tế hạn chế 03 gói thầu (Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và trợ giúp đánh giá hồ sơ dự thầu EPC; Đăng kiểm (CA); Đào tạo nhân lực vận hành); đấu thầu hạn chế trong nước 01 gói thầu về Kiểm toán. Qua thanh tra cho thấy:

Kế hoạch đấu thầu tổng thể phê duyệt tại Văn bản số 13/TTr-PVTEX ngày 21/11/2008 của PVTex không được thẩm định; không có Báo cáo thẩm định; không nêu cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu; không nêu lý do áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi là vi phạm quy định tại các Điều 11, 70, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng (Nghị định số 58/2008/NĐ-CP).

- Đối với việc sơ tuyển nhà thầu gói thầu EPC, PVTex thực hiện ngày 18/6/2008, trước khi phê duyệt dự án ngày 21/10/2008 và trước khi phê duyệt Kế hoạch đấu thầu ngày 26/11/2008. Do đó, Hồ sơ mời thầu không đủ cơ sở yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đối với nhà thầu. Hồ sơ mời thầu không có nội dung yêu cầu nhà thầu về năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm xây dựng nhà máy xơ sợi, đây là một điều kiện rất quan trọng có tính quyết định đến sự thành công của dự án, vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 6, Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (Luật Đấu thầu năm 2005); Điều 9, Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 98, Luật Xây dựng năm 2003. Kết quả đánh giá Hồ sơ dự sơ tuyển gói thầu EPC được phê duyệt tại Quyết định số 36/2008/QĐ-PVTEX-HĐQT ngày 15/8/2008 của Hội đồng quản trị PVTex, (trong đó: 07 nhà thầu Đạt qua vòng sơ tuyển, gồm: Tổ hợp liên danh nhà thầu CNTIC - CTIEI; Tổ hợp liên danh nhà thầu CTEXIC - Zhengzhou TM - Beijing Chongle; Tổ hợp liên danh nhà thầu DEC - POSCO E&C; Tổ hợp liên danh nhà thầu HEC - LGI - PVC; Nhà thầu Samsung Engineering; Tổ hợp liên danh nhà thầu SINOPEC Engineering - Chemtex - CMC; Nhà thầu SK E&C và 01 nhà thầu Không đạt (EPC industrial Engineeringg GmbH).

- Trên cơ sở Hồ sơ mời thầu được Hội đồng quản trị PVTex Phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-PVTEX ngày 26/11/2008 và Quyết định số 30/QĐ-PVTEX ngày 27/02/2009, các bộ phận chức năng của PVTex đã tổ chức thực hiện đấu thầu và chọn nhà thầu trúng thầu là Tổ hợp liên danh nhà thầu HEC - LGI - PVC, được Hội đồng quản trị PVTex phê duyệt tại Quyết định số 87/QĐ-PVTEX ngày 08/5/2009. Qua thanh tra cho thấy:

+ Hội đồng quản trị PVTex phê duyệt Hồ sơ mời thầu nhưng không tổ chức thẩm định và không có Báo cáo thẩm định; thư mời thầu không thông báo thời điểm đóng thầu và mở thầu; phê duyệt Hồ sơ mời thầu với nội dung không đúng theo quy định như: không có Bảng dữ liệu đấu thầu, tiêu chuẩn đánh giá, các Biểu mẫu dự thầu là vi phạm các quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 và Điều 67, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP; các quyết định quy định về mẫu hồ sơ mời thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Số 1048/2008/QĐ-BKH ngày 11/8/2008, Số 731/2008/QĐ-BKH ngày 10/6/2008 và Số 1118/2008/QĐ-BKH ngày 03/9/2008.

+ Biên bản mở thầu không ghi nhận “*Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ dự thầu*”; không tiến hành trao đổi thống nhất trực tiếp với từng nhà thầu nhằm chuẩn xác yêu cầu về mặt kỹ thuật của gói thầu (căn cứ các yêu cầu nêu trong hồ sơ dự thầu) để ghi nhận thành Biên bản các nội dung đã thống nhất vì đây là cơ sở quan trọng hình thành Hồ sơ mời thầu giai đoạn 2; phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu giai đoạn 1, gói thầu EPC trái với Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt (về tiến độ trong hợp đồng là 25 tháng, Kế hoạch đấu thầu là 24 tháng; giá trị hợp đồng bổ sung phần đào tạo nhân lực vận hành là 02 triệu USD, Kế hoạch đấu thầu không có) mà không có ý kiến của chủ sở hữu vốn PVN và không tiến hành các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu, vi phạm Khoản 3, Khoản 4, Điều 36, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP.

+ Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu EPC, PVTex không thực hiện việc đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu; phê duyệt kết quả đấu thầu, giá đề nghị trúng thầu vượt giá gói thầu được duyệt 20.382.445 USD, vi phạm quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 5; Khoản 5, Điều 38, Luật Đấu thầu năm 2005.

+ Hồ sơ mời thầu giai đoạn 1, Hồ sơ mời thầu giai đoạn 2, Hồ sơ dự thầu, các tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và các nhà thầu, Hợp đồng EPC chỉ bằng tiếng Anh, không có bản gốc tiếng Việt; các chi phí trong nước (cả Hồ sơ mời thầu và dự thầu) không được chào bằng Việt Nam đồng, vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 15, Điều 16, Luật Đấu thầu năm 2005; chủ đầu tư không trình duyệt và thẩm định kết quả đấu thầu là không đúng quy định tại Điều 39, Luật Đấu thầu 2005.

2.3. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng EPC

Trước khi ký hợp đồng EPC, chủ đầu tư cùng với nhà thầu đã thực hiện các cuộc họp đàm phán để thỏa thuận thống nhất lại một số yếu tố kỹ thuật và xem xét lại giá của gói thầu (các biên bản ngày 21/4/2009, ngày 24/4/2009, ngày 26/4/2009, ngày 30/4/2009). Ngày 14/5/2009, PVTex ký hợp đồng EPC số 0068/PVTEX-HEC về Thiết kế, cung ứng, xây dựng và chạy thử nhà máy Polyester Đình Vũ với Liên doanh nhà thầu: HYUNDAI ENGINEERING CO., LTD, LGI INTERNATIONAL CORPORATION và Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí (Tổ hợp liên danh nhà thầu HEC - LGI - PVC). Trong đó, tổng giá trị hợp đồng EPC là 250.000.000 USD chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu Việt Nam) gồm: chi phí xây lắp, chi phí thiết bị tại Việt Nam là 60.350.000 USD và chi phí dịch vụ, chi phí thiết bị ở nước ngoài là 189.650.000 USD. Qua thanh tra cho thấy:

- Hợp đồng gói thầu EPC được ký kết bằng đồng tiền ngoại tệ (USD), nhưng thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ) đối với phần chi phí trong nước dẫn đến chênh lệch tỷ giá ngoại tệ 46.835.207.983 đồng khi thanh toán, vi phạm Điều 29, Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh Ngoại hối.

- Trước khi phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, PVTex đã không tổ chức thẩm định theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng; quá trình thực hiện, thi công, chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát đã nghiệm thu, thanh toán tăng sai, trùng lặp khối lượng so với hồ sơ hoàn công một số hạng mục công việc như: cây xanh 19.319 USD và 800.317.370 đồng; nhà bảo vệ cổng số 1 là 3.727,6 USD và 800.300.000 đồng; nhà hành chính 75.600.000 đồng. Ngoài ra, nhà thầu còn đề nghị nghiệm thu khối lượng phát sinh các hạng mục (không có yêu cầu của chủ đầu tư và trước khi thiết kế FEED được phê duyệt), bao gồm: Hồ nước cạnh căng tin, cột cờ, gara ô tô, hệ thống thoát nước và bể chứa chất thải sinh hoạt) tăng sai với giá trị 6.415.147.049 đồng nhưng chưa được PVTex thanh toán, vi phạm khoản 4, Điều 32, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

- Do chủ đầu tư thiếu năng lực, kinh nghiệm, có phần buông lỏng quản lý, dẫn đến việc lập hồ sơ mời thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả trúng thầu và ký kết thực hiện hợp đồng không chặt chẽ, chưa rõ ràng, nhiều điều khoản mâu thuẫn và không được thực hiện trong thực tế như: thay đổi xuất xứ, chi phí chạy thử, xử phạt chậm tiến độ, phát sinh tranh chấp khó giải quyết bằng biện pháp tự đàm phán hoặc biện pháp hành chính, gây thiệt hại về kinh tế chưa thể xác định được, cụ thể:

+ Trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng mua thiết bị, chủ đầu tư và nhà thầu đã không tuân thủ đúng quy định của hợp đồng, thay đổi nguồn gốc, xuất xứ một số thiết bị nhưng không thương thảo trước khi thay đổi, bao gồm: dây chuyền thiết bị kéo sợi dún (DTY) từ Đức sang Trung Quốc trị giá 11.335.192,55 USD; hệ thống máy chủ, máy trạm, máy in (thuộc hệ thống mạng LAN) trị giá 667.734,05 USD và thiết bị đóng bao (Baler) từ Đức sang Châu Âu trị giá 1.112.889 USD. Thanh tra Chính phủ đã yêu cầu chủ đầu tư báo cáo và tính toán việc thay đổi chi phí khi thay đổi xuất xứ thiết bị nhưng chưa thực hiện.

+ Việc vận hành chạy thử: Theo bảng tiến độ dự án trong hợp đồng, Tiền chạy thử (không nạp liệu) từ ngày 12/01/2011 - 31/5/2011, tổng thời gian 140 ngày; chạy thử (nạp liệu - thu hồi sản phẩm), từ ngày 05/5/2011 đến 15/7/2011, tổng thời gian là 72 ngày; chạy nghiệm thu (nạp liệu - thu hồi sản phẩm), từ ngày 21/7/2011 đến 31/7/2011, tổng thời gian là 11 ngày.

Thực tế, quá trình chạy thử, chạy nghiệm thu của nhà máy bắt đầu từ ngày 19/11/2011 đến ngày 01/6/2013. Theo báo cáo của PVTex, tổng chi phí cho chạy thử là 3.232.600,78 triệu đồng, sản phẩm thu được sau chạy thử với giá trị 2.414.603,32 triệu đồng, lỗ 817.997,47 triệu đồng. Trong quá trình chạy thử đã phát sinh tranh chấp giữa PVTex và nhà thầu một số nội dung sau:

(i) Nhà thầu đề nghị PVTex gia hạn tiến độ theo Điều 31 của hợp đồng, nguyên nhân gồm: Sự cố mất điện/sụt áp lưới điện, chậm cung cấp nguyên liệu

MEG, lỗi chủ đầu tư cung cấp thiếu nhân sự vận hành và tay nghề nhân sự vận hành không đáp ứng yêu cầu; hỏng hóc các thiết bị (nhà thầu cho rằng đây là các hỏng hóc chưa từng gặp trong các dự án trước đây đối với cả Licensor và các nhà cung cấp thiết bị, ngoài tầm kiểm soát của nhà thầu và đề xuất xử lý như sự cố bất khả kháng): hỏng bơm Booster của xường Filament, hỏng Melt cooler/hệ thống HTM, sự cố hệ thống chân không phân xưởng Polycondensation.

Tuy nhiên, PVTex chỉ xem xét đánh giá những nguyên nhân mà nhà thầu cung cấp đầy đủ bằng chứng và những nguyên nhân khách quan thực tế trong quá trình triển khai ghi nhận được bao gồm: các sự cố điện, 01 lần cấp chậm MEG, các sự cố liên quan đến thiết bị không phải do lỗi của người vận hành, mặt khác trong giai đoạn chạy thử, nhân sự vận hành của PVTex tuân thủ đúng theo chỉ dẫn của các chuyên gia nhà thầu. Hiện hai bên vẫn chưa thống nhất về việc gia hạn thời gian đối với chạy thử của nhà thầu.

(ii) Về chi phí tiện ích cho chạy thử: PVTex đã ký hợp đồng cung cấp tiện ích (điện, nước sạch, LPG...) với các nhà cung cấp trong khu vực và chi trả các chi phí điện, nước với giá trị là 392.704.065.002 đồng (không bao gồm thuế VAT) và đã có văn bản yêu cầu nhà thầu HEC thanh toán (Công văn số S-PVTEX-HEC443/446/454/467/473/502/505/534/553 và C-PVTEX-HEC-530/553), nhưng nhà thầu HEC có văn bản (S-HEC-PVTEX- 620/ 624/ 655/ 665/ 680/ 692/ 693) cho rằng chi trả chi phí tiện ích trong chạy thử là trách nhiệm của PVTex do hợp đồng quy định. Tuy nhiên, theo quy định của Hợp đồng tại Điều 1, Phụ lục 1, Phụ chương VII - Làm rõ phạm vi công việc của Hợp đồng EPC quy định: “nhà thầu sẽ chi trả toàn bộ chi phí tiện ích (điện, nước sạch, nhiên liệu) cung cấp cho giai đoạn tiền chạy thử, chạy thử; chủ đầu tư sẽ chi trả chi phí tiện ích (điện, nước sạch, nhiên liệu) cho việc kiểm tra và chạy các thiết bị/ hệ thống cố định của nhà máy”. Hiện nay PVTex và nhà thầu vẫn đang tranh chấp chưa giải quyết xong.

(iii) Theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu EPC chịu trách nhiệm cung cấp hoá phẩm/xúc tác/phụ gia cho nhà máy vận hành đến thời gian 06 tháng và phụ liệu đóng gói sản phẩm đến sau khi ký nghiệm thu (IA). PVTex đã có văn bản yêu cầu nhà thầu EPC phải hoàn thiện bàn giao khối lượng hoá phẩm/xúc tác/phụ gia, vật tư đóng gói cho chủ đầu tư sau (IA) và yêu cầu khối lượng này sẽ được tính toán trên cơ sở nhà máy vận hành ở 100% công suất thiết kế (chi tiết tại Công văn số C-PVTEX-HEC-571 ngày 29/10/2013). Tuy nhiên, nhà thầu đề nghị sẽ tạm cung cấp lượng hoá phẩm/ xúc tác và vật tư đóng gói sản phẩm theo công suất thực tế của nhà máy hoặc nhà thầu sẽ cử cán bộ làm việc tại Việt Nam để cung cấp theo nhu cầu thực tế vận hành của PVTex.

Sau quá trình trao đổi các bên đã thống nhất phương án giải quyết tạm thời: hoá phẩm/xúc tác/phụ gia, nhà thầu EPC sẽ tạm bàn giao cho chủ đầu tư khối lượng đủ cho nhà máy vận hành trong thời gian 4 tháng sau khi IA ở mức 100% công suất thiết kế; vật tư đóng gói sản phẩm, nhà thầu EPC sẽ tạm bàn giao cho chủ đầu tư khối lượng đủ cho nhà máy vận hành trong thời gian 2 tháng sau khi IA ở mức 51% công suất thiết kế (là mức công suất nhà máy vận hành sau khi chạy Test), hiện tại nội dung này vẫn chưa được hai bên thống nhất.

+ Theo quy định của hợp đồng, tiến độ Dự án nhà máy Polyeste sẽ đạt được tương ứng không quá 25 tháng kể từ ngày khởi công. Ngày khởi công của dự án là ngày 23/7/2009, nếu đạt đúng tiến độ đề ra thì ngày 23/8/2011 dự án phải hoàn thành. Tuy nhiên, dự án đã thực hiện chậm, đến ngày 19/8/2013 nhà máy mới được nghiệm thu sơ bộ, thời gian dự án chậm 726 ngày so với hợp đồng, làm tăng chi phí (chi phí do kéo dài chạy thử, lãi vay do chậm tiến độ, chi phí nhân lực vận hành...), giảm hiệu quả đầu tư. PVTex cần xem xét tính phạt nhà thầu theo quy định của hợp đồng là không quá 10% (tương đương 24.800.000 USD) giá trị hợp đồng. Việc xử phạt chậm tiến độ, chủ đầu tư và nhà thầu đã đàm phán nhưng chưa thống nhất về giá trị.

- Việc nghiệm thu thanh toán: đến thời điểm 31/3/2015, tổng giá trị khối lượng được nghiệm thu của dự án là 363.528.263,03 USD, PVTex đã sử dụng nguồn vốn của chủ sở hữu và vốn vay để thanh toán với tổng số tiền là 349.226.777 USD. Trong đó, thanh toán cho Hợp đồng EPC 252.103.090 USD (gồm: xây lắp, thiết bị 237.600.000 USD; thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp 14.503.090 USD), mốc thanh toán cuối bằng 05% giá trị của Hợp đồng EPC (tương đương 12.400.000 USD), việc thanh toán sẽ phụ thuộc vào kết quả đàm phán, giải quyết tranh chấp, xử phạt chậm tiến độ đối với nhà thầu HEC.

Qua tổng hợp báo cáo của PVTex, cho thấy: một số khoản thanh toán vượt giá trị tổng mức đầu tư nhưng chưa được phê duyệt bổ sung, gồm: chi phí đào tạo nhân lực 4.406.930 USD, chi phí thời gian chạy thử (khoản lỗ) 41.438.575,01 USD và chi phí lãi vay ngân hàng 30.867.815,22 USD.

Đến thời điểm thanh tra, dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành sản xuất từ 19/8/2013 nhưng đang phát sinh tranh chấp nên chưa được quyết toán theo quy định tại Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

3. Về hiệu quả của dự án

Theo Dự án khả thi đã được lập và phê duyệt, với hệ số chiết khấu là 10,65% thì dự án có hiệu quả kinh tế như sau: NPV (giá trị hiện tại ròng) 65.465.463 USD; IRR (tỉ suất thu nhập nội bộ) 16,35%; thời gian thu hồi vốn cho toàn bộ dự án là 8 năm 8 tháng, dự án đi vào sản xuất kinh doanh là có lãi. Tuy nhiên, thực tế kết quả sản xuất kinh doanh liên tục lỗ từ năm 2012 đến 31/12/2014. Theo báo cáo của PVTex, tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2014 là 1.472.802.292.346 đồng (năm 2012 lỗ 21.513.373.534 đồng; năm 2013 lỗ 366.204.470.507 đồng; năm 2014 lỗ 1.085.084.448.305 đồng). Đồng thời, qua báo cáo của PVTex, trên cơ sở dự kiến giá trị Tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 324.846.789 USD lên 359.024.079 USD và rà soát, kiểm tra, cập nhật các định mức vật tư, tiện ích tiêu hao, nhân công, lãi vay theo thực tế, cũng như cập nhật giá nguyên liệu và sản phẩm bình quân theo thống kê của Tổ chức tư vấn thị trường hóa chất (viết tắt là CMAI) từ 2008 - 2012, nếu hệ số chiết khấu là 6% thì dự án có hiệu quả kinh tế như sau: NPV là 28.057.419 USD; IRR 7%; thời gian thu hồi vốn cho toàn bộ dự án là 22 năm 10 tháng, cao hơn tuổi thọ của dự án là 22 năm (gồm 02 năm xây dựng và 20 năm vận hành) dự án không có hiệu quả về kinh tế. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến dự án không hiệu quả, lỗ là do:

- *Về chủ quan:* PVN, Vinatex là đại diện chủ sở hữu vốn tại PVTex chưa kịp thời xử lý những thay đổi phát sinh, còn nhiều thiếu sót và vi phạm trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, dẫn đến chi phí tăng cao (chi phí đào tạo 2.206.929,35 USD; chi phí lãi vay 5.094.722,82 USD; lỗ do chạy thử sản phẩm không đạt 35.713.106,91 USD), suất đầu tư lớn, tiến độ thi công công trình chậm; lực lượng cán bộ, công nhân lớn (thực tế tại thời điểm 30/6/2015 là 1.025 người trong khi yêu cầu của dự án là 830 người) làm tăng chi phí đầu vào, giá thành sản phẩm tăng cao; trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm vận hành nhà máy còn nhiều hạn chế, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu, sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ.

- *Về khách quan:* do thị trường tiêu thụ khó khăn; tình hình biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm xơ sợi; nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh còn thiếu, lãi suất ngân hàng cao làm tăng chi phí sản xuất...

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc phát triển ngành xơ sợi, nhằm giảm lượng ngoại tệ cần thiết dùng để nhập xơ sợi, tạo công ăn việc làm cho những lao động có trình độ, tạo nguồn cung cấp xơ sợi lâu dài và ổn định cho ngành dệt may, thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà sản xuất liên quan trong nước, PVN và Vinatex đã thỏa thuận hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy xơ sợi Polyeste Đình Vũ có quy mô đầu tư lớn với giá trị nghiệm thu tại thời điểm thanh tra là 363.528.263,03 USD. Sau một thời gian xây dựng Nhà máy đã hoàn thành đi vào vận hành, sản xuất và kinh doanh, dự án chưa có hiệu quả kinh tế, lỗ hơn 1.400 tỷ đồng. Quá trình thực hiện đầu tư, xây dựng dự án, PVTex, PVN, Vinatex, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đã để xảy ra nhiều khuyết điểm, vi phạm, cụ thể:

1.1. Việc thực hiện quyền và trách nhiệm của cổ đông sáng lập PVTex

Việc đầu tư Dự án xơ sợi Polyeste Đình Vũ là thực hiện chiến lược của 02 ngành được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phải được Bộ Công Thương, Hội đồng quản trị PVN, Vinatex tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, ưu tiên nguồn lực nhằm đảm bảo cho dự án được thực hiện đúng và hiệu quả. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các đơn vị đã không thực hiện hết trách nhiệm được giao, để dự án có hiệu quả yếu kém, cụ thể:

- Vinatex là Tập đoàn lớn trong lĩnh vực dệt may, đã thiếu trách nhiệm trong việc góp vốn điều lệ; không thực hiện trách nhiệm của cổ đông mà ủy quyền cho PVN làm chủ đầu tư dự án.

- PVN là Tập đoàn có vốn chi phối tại PVTex, trong quá trình chỉ đạo điều hành còn nhiều thiếu sót, vi phạm; chưa thực hiện hết trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát người đại diện vốn của PVN tại PVTex để đảm bảo việc thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; nhận chuyển nhượng vốn từ Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong phú không đúng quy định, dẫn đến phải chịu toàn bộ lỗ của dự án là 1472.802 triệu đồng.

- Bộ Công Thương với chức năng quản lý nhà nước, trách nhiệm của chủ sở hữu vốn nhà nước tại PVN, Vinatex đã thiếu thường xuyên kiểm tra giám sát trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược ngành dầu khí; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch ngành; chưa thực hiện hết trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát và chuyển nhượng vốn của Vinatex và Tổng công ty cổ phần Phong Phú cho PVN.

Những thiếu sót, vi phạm trên trách nhiệm thuộc Bộ Công Thương, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của PVN, Vinatex thời kỳ từ năm 2007 đến nay.

1.2. Việc thực hiện đầu tư xây dựng Dự án

- Trong chỉ đạo điều hành xây dựng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ, những sai phạm của chủ đầu tư PVTex trong quá trình quyết định dự án đầu tư, phê duyệt tổng mức đầu tư, kế hoạch đấu thầu, nội dung Hồ sơ mời thầu giai đoạn 1 và 2 của gói thầu EPC, kết quả đấu thầu gói thầu EPC (Nghị quyết số 7856/NQ-DKVN ngày 20/10/2008 về việc thông qua dự án; Nghị quyết số 8668/NQ-DKVN ngày 20/11/2008 về nội dung kế hoạch đấu thầu...) đều có liên quan đến chỉ đạo điều hành của PVN; ngoài ra, việc chỉ đạo điều hành thông qua kiểm tra, đôn đốc, giám sát người đại diện vốn của PVN tại PVTex trong việc thực hiện dự án còn thiếu thường xuyên, dẫn đến quá trình thực hiện có nhiều sai phạm, dự án không hiệu quả.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc PVTex phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư khi không tổ chức thẩm định; nội dung dự án không đảm bảo phù hợp, đồng bộ với thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED); phê duyệt Tổng mức đầu tư thiếu chi phí vốn lưu động, tăng sai một số khoản chi phí trị giá 38.742.310 USD. Trách nhiệm liên quan trực tiếp đến các vi phạm trên thuộc Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị PVTex.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc PVTex không tổ chức thẩm định trước khi phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, phân chia dự án thành các gói thầu thiếu cơ sở; sơ tuyển nhà thầu trước khi dự án được phê duyệt và trước khi phê duyệt kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời thầu không yêu cầu các tiêu chuẩn cơ bản về năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm trong xây dựng Nhà máy xơ sợi đối với nhà thầu là một điều kiện quan trọng có tính quyết định đến sự thành công và hiệu quả dự án. Trách nhiệm thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc PVTex và đơn vị Tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc PVTex phê duyệt hồ sơ mời thầu nhưng không tổ chức thẩm định và có Báo cáo thẩm định; thư mời thầu thiếu thông báo thời điểm đóng thầu và mở thầu; nội dung hồ sơ mời thầu chưa phù hợp quy định; phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu giai đoạn 1 gói thầu EPC không đúng với Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt về tiến độ và giá trị hợp đồng; không tiến hành các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu khi có những thay đổi, điều chỉnh; không thực hiện việc đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu; phê duyệt kết quả trúng thầu gói thầu EPC vượt giá gói thầu được duyệt; hồ sơ mời thầu, dự thầu chỉ bằng tiếng Anh, không có bản tiếng Việt; các chi phí trong nước không sử dụng bằng đồng tiền Việt Nam làm tăng chi phí chênh lệch tỷ giá ngoại tệ 46.835.207.983 đồng khi thanh toán; nghiệm thu tăng sai, trùng lặp khối

lượng so với hồ sơ hoàn công một số hạng mục công trình với giá trị 23.046,6 USD và 8.091.364.419 đồng. Trách nhiệm thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc PVTex, Tổ xét thầu, Tổ đàm phán ký kết hợp đồng, Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát và nhà thầu.

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng của PVTex thiếu năng lực, kinh nghiệm trong quản lý đầu tư và xây dựng, thiếu trách nhiệm trong việc ký kết, giám sát thực hiện hợp đồng dẫn đến phát sinh nhiều tranh chấp gây thiệt hại lớn về kinh tế do: thay đổi nguồn gốc xuất xứ một số thiết bị; vận hành chạy thử; việc bàn giao hoá phẩm, xúc tác, phụ gia, vật tư đóng gói sản phẩm sau nghiệm thu; chậm tiến độ thực hiện dự án. Trách nhiệm thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc PVTex, Tổ xét thầu, Tổ đàm phán ký kết hợp đồng, Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát và nhà thầu.

1.3. Về hiệu quả của dự án

Sau 02 năm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dự án không đạt hiệu quả, kết quả kinh doanh thua lỗ 1.472.802 triệu đồng.

- *Về chủ quan:* PVN, Vinatex là đại diện chủ sở hữu vốn tại PVTex chưa kịp thời xử lý những thay đổi phát sinh, còn nhiều thiếu sót và vi phạm trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát; việc quản lý dự án của chủ đầu tư còn nhiều vi phạm dẫn đến kéo dài thời gian sản xuất thử, tiến độ thi công công trình chậm làm chi phí tăng cao, suất đầu tư lớn; lực lượng cán bộ, công nhân lớn làm tăng chi phí đầu vào, giá thành sản phẩm tăng cao; trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm vận hành nhà máy còn nhiều hạn chế, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu, sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ.

- *Về khách quan:* do thị trường tiêu thụ khó khăn; tình hình biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm xơ sợi; nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh còn thiếu, lãi suất ngân hàng cao làm tăng chi phí sản xuất...

Trách nhiệm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dự án không hiệu quả thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các đơn vị liên quan gồm PVN, Vinatex, PVTex.

2. Kiến nghị

Căn cứ kết quả thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau đây:

2.1. Về cơ chế chính sách, công tác quản lý

- Đối với Bộ Công Thương:

+ Chỉ đạo PVN tiến hành đánh giá toàn diện thực trạng dự án, đề xuất phương án xử lý phù hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

+ Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp triển khai đầu tư dự án xơ sợi, nhằm khuyến khích nhà đầu tư sản xuất nguyên liệu cho ngành dệt may. Chỉ đạo PVN xem xét nghiên cứu dự án đầu tư nguyên liệu PTA, MEG là nguyên liệu đầu vào cho nhà máy xơ sợi, tạo chu trình khép kín trong quá trình sản xuất, gia tăng giá trị sản xuất cho ngành xơ sợi.

+ Chỉ đạo PVN và Vinatex thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về phát triển ngành xơ sợi, về tiêu thụ sản phẩm của PVTex, đảm bảo việc đầu tư và phát triển ngành xơ sợi hiệu quả, bền vững.

+ Chỉ đạo PVN, PVTex tìm rõ nguyên nhân chất lượng sản phẩm loại A thấp, nếu do thay đổi xuất xứ thiết bị thì yêu cầu nhà thầu lắp đặt đúng xuất xứ thiết bị như hồ sơ thầu ban đầu.

- Đối với PVN

+ Tiếp tục nghiên cứu dự án đầu tư nguyên liệu PTA, MEG là nguyên liệu đầu vào cho nhà máy xơ sợi để báo cáo Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, có ý kiến đối với Vinatex thực hiện đúng thỏa thuận hợp tác đầu tư và tiêu thụ sản phẩm của nhà máy.

+ Chỉ đạo người đại diện phần vốn góp của PVN tại PVTex, yêu cầu hội đồng quản trị rà soát toàn bộ chi phí dự án; thẩm định và chấp thuận Tổng mức đầu tư theo quy định; chỉ đạo và hỗ trợ đối với PVTex đàm phán, xử lý dứt điểm các tranh chấp hợp đồng và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

+ Tiếp tục hỗ trợ PVTex trong việc thực hiện các giải pháp để ổn định sản xuất; rà soát Đề án tái cơ cấu PVN, báo cáo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đối với PVTex

+ Thực hiện đàm phán và xử lý dứt điểm các tranh chấp hợp đồng đối với nhà thầu trong việc thực hiện dự án (về đào tạo nhân lực, chi phí tiện ích, thay đổi xuất xứ...), xem xét việc xử phạt chậm tiến độ, thực hiện đúng trách nhiệm trong quản lý đầu tư về phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư và phê duyệt quyết toán công trình.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tối ưu về quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sau đầu tư.

+ Kiến nghị Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ có cơ chế đặc thù phù hợp với quy định hiện hành để hỗ trợ nhà máy vận hành.

2.2. Về xử lý kinh tế

- Tổng số tiền phát hiện qua thanh tra kiến nghị xử lý là 54.926.572.402 đồng và 23.046,6 USD trong đó:

+ Giảm giá trị nghiệm thu, thanh toán 46.835.207.983 đồng đối với giá trị phần thực hiện các công việc sử dụng nguồn lực trong nước của nhà thầu PVC do ký kết hợp đồng vi phạm quy định Pháp lệnh ngoại hối.

+ Giảm giá trị nghiệm thu thanh toán 8.091.364.419 đồng và 23.046,6 USD của hợp đồng EPC đối với nhà thầu PVC do nghiệm thu trùng lắp và nghiệm thu khối lượng phát sinh không đúng quy định.

- PVTex xử lý dứt điểm các tranh chấp về: thay đổi xuất xứ thiết bị; chi phí tiện ích; tranh chấp về số lượng hoá phẩm, xúc tác, phụ gia và vật tư đóng gói sản phẩm; về đào tạo; chậm tiến độ của nhà thầu; thu hồi vốn, đảm bảo đúng quy định, tránh thiệt

hại, thất thoát vốn đầu tư.

2.3. Về xử lý trách nhiệm hành chính

- Đối với Bộ Công Thương: chỉ đạo và thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức và cá nhân tại Bộ Công Thương, PVN, Vinatex thuộc thẩm quyền có liên quan đến các khuyết điểm, sai phạm được phát hiện qua thanh tra như đã nêu trên.

- Đối với PVN, Vinatex, các đơn vị góp vốn và PVTex: chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với người đại diện vốn tại PVTex và các đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền có liên quan đến các khuyết điểm, sai phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra.

2.4. Xem xét xử lý trách nhiệm hình sự

Kết quả thanh tra cho thấy: quá trình thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyeste Đình Vũ đã có dấu hiệu cố ý làm trái và/hoặc thiếu trách nhiệm trong việc phê duyệt dự án; lựa chọn nhà thầu; ký kết, thực hiện hợp đồng với nhà thầu gây thất thoát, lãng phí lớn vốn đầu tư. Vì vậy, kiến nghị Bộ Công an tiếp nhận hồ sơ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc báo cáo, kiểm tra thực hiện Kết luận thanh tra và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cuộc thanh tra này thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra. /s

Nơi nhận: /s

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Ngô Văn Khánh;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, Vụ I, Đoàn TTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Ngô Văn Khánh